

## 79-GIỚI VÀO LÀNG MÀ KHÔNG BÁO NGƯỜI KHÁC

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, các Tỳ-kheo ở nơi hoang vắng (A-luyện-nhã) phi thời đi vào xóm làng, bị người đời chê trách: “Vì sao Sa-môn Thích tử ở nơi hoang vắng mà đi vào xóm làng lúc phi thời, muốn tìm thứ gì vậy?”.

Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn, Phật liền bảo gọi Tỳ-kheo ấy đến. Khi thầy đến rồi, Phật bèn hỏi lại sự việc kể trên:

- Ông có làm việc đó thật không?

- Có thật như vậy bạch Thế Tôn.

- Vì sao ông ở nơi hoang vắng mà lại đi vào xóm làng lúc phi thời, đến nỗi bị người đời chê trách? Từ nay về sau, Ta không cho phép Tỳ-kheo ở nơi hoang vắng đi vào xóm làng lúc phi thời mà không thưa với Tỳ-kheo khác.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có hai Tỳ-kheo sống tại nơi hoang vắng. Một Tỳ-kheo đang tô phòng thì bị rắn cắn, liền nói với bạn: “Trưởng lão, tôi bị rắn cắn”.

Người ấy đáp: “Đợi tôi mặc y Tăng-già-lê rồi sẽ đi đến gọi y sĩ Kỳ vực”. Nhưng trong lúc thầy lấy y thì người kia bị tắt tiếng, và khi lấy y xong thầy thưa: “Thưa Trưởng lão, tôi đi vào xóm làng lúc phi thời đây”.

Lúc ấy, vị Tỳ-kheo kia không thể đáp được, thầy phải thưa đến ba lần: “Thưa Trưởng lão, tôi vào xóm làng lúc phi thời”. Thế nhưng, người kia vẫn không nói được. Thầy bèn suy nghĩ: “Đức Thế Tôn chế giới không cho phép Tỳ-kheo ở nơi hoang vắng đi vào xóm làng lúc phi thời mà không thưa với Tỳ-kheo khác. Ta đành phải chờ xem hạnh nghiệp của Thầy ấy như thế nào thôi”. Thế là vị Tỳ-kheo kia liền mệnh chung. Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền bảo gọi vị Tỳ-kheo ấy đến. Khi thầy đến rồi, Phật liền hỏi rõ sự tình vừa rồi:

- Ông có xử sự như vậy thật không?

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn.

Phật liền nói với các Tỳ-kheo: “Ông ấy nếu dùng tâm từ gọi tên bốn đại Long vương thì không đến nỗi phải chết. Bốn đại Long vương đó là: Trì Quốc Long vương, Y La Quốc Long vương, Thiện Tử Long vương và Hắc Bạch Long vương. Nên nói: “Ta có lòng từ đối với chúng sanh không có chân. Ta có lòng từ đối với chúng sanh hai chân. Ta có lòng từ đối với chúng sanh bốn chân. Ta có lòng từ đối với chúng sanh nhiều chân. Chớ có làm hại những chúng sanh hai chân của ta. Chớ có làm hại những chúng sanh bốn chân của ta. Chớ có làm hại những chúng sanh nhiều chân của ta. Chớ có làm hại các chúng sanh của ta.”

Mong được sự vô lậu, dùng tâm thiện của các bậc Hiền Thánh mà nhìn nhau, chớ có sinh ra ý ác”. Giá như vị Tỳ-kheo kia gọi tên của bốn đại Long vương thì đã không bị chết. Từ nay về sau, Ta cho phép lúc gấp rút (không cần theo quy định)”.

Thế rồi, Phật truyền lệnh cho các Tỳ-kheo đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, vì mười lợi ích mà chế giới cho các Tỳ-kheo, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

***Nếu Tỳ-kheo sống tại A-luyện-nhã, đi vào xóm làng lúc phi thời, không bạch với Tỳ-kheo khác - ngoại trừ trường hợp đặc biệt - thì phạm tội Ba-dạ-đề.***

***Giải Thích:***

Sống tại A-luyện-nhã: Tại những nơi cách xa thành ấp xóm làng năm trăm cung, mỗi cung dài năm khuỷu tay, không có dân chúng cư trú, thì gọi là A-luyện-nhã.

Phi thời: Sau khi ăn xong, dù thời gian còn sớm cũng vẫn là phi thời.

Xóm làng: Thôn xóm có bờ tường ngăn cách nhau hoặc là ở lẫn lộn (không cách biệt nhau).

Bạch: Nếu bạch xin rời nhà ăn, thì không gọi là bạch. Hoặc bạch xin đến Tinh xá của Ni để giáo giới, thì không gọi là bạch. Hoặc bạch xin rời khỏi nơi thuyết pháp, thì không gọi là bạch. Cần phải bạch như sau: “Thưa Trưởng lão, tôi vào thôn xóm lúc phi thời”. Người kia nên đáp: “Vâng”.

Tỳ-kheo: Chỉ cho những Tỳ-kheo có mặt trong cương giới, chứ không phải là những đồ chúng đang hiện diện.

Ngoại trừ trường hợp đặc biệt: Nếu Tỳ-kheo bị các chứng bệnh hoặc bị rấn cắn cần phải đi gọi thầy thuốc, thì Thế Tôn bảo là không có tội (khi ra đi không bạch).

Nếu hai Tỳ-kheo sống tại A-luyện-nhã, muốn cùng đi, thì phải bạch lẫn nhau, rồi mới đi. Nếu một người đi trước, thì người sau khi muốn đi phải bạch với Tỳ-kheo khác; nếu không có Tỳ-kheo khác, thì nên thầm nghĩ: “Khi đến giữa đường, ra khỏi cửa, đến xóm làng, hay tại Tinh xá của Ni, mà gặp Tỳ-kheo thì ta sẽ bạch. Bạch xong, ta sẽ vào xóm làng lúc phi thời”.

Nếu Tỳ-kheo đang đi trên đường từ xóm làng này sang xóm làng khác mà thấy ở ven đường có tháp hoặc chỗ thờ chư Thiên, thì phải thuận đường đi thẳng qua: Nếu con đường ở dưới tháp miếu ấy xoay về bên trái mà mình đi vòng theo chiều bên phải thì phạm tội Ba-dạ-đề. Nhưng nếu có hỏa hoạn, ác thú đến hay bị người rượt đuổi, thì đi qua không có tội.

Nếu Tỳ-kheo đi đường xa, gặp trời tối, muốn vào xóm làng ngủ nghỉ thì không được mang vác túi xách công kênh đi vào. Nếu bên ngoài làng có nước thì nên dừng nghỉ ở trong rừng, trước hết sai hai Tỳ-kheo tắm rửa sạch sẽ, khoác y Tăng-già-lê, buộc lại chặt chẽ, bạch lẫn nhau, rồi khiến họ vào thôn xóm xin chỗ ngủ tạm. Nếu xin được chỗ ngủ thì phải xin đàn-việt cung cấp những thứ cần thiết, rồi trở ra khỏi xóm làng, nói với các Tỳ-kheo: “Đã xin được chỗ ngủ”.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nên rửa tay chân sạch sẽ, nếu cần uống thức uống phi thời thì nên uống ngay khi ấy đừng để vào xóm làng mới uống mà bị người ta chê trách là Sa-môn ăn đêm. Đoạn, phân công mang vác các túi xách, mặc y Tăng-già-lê, buộc lại chặt chẽ, cầm tích trượng, mang giày dép, bạch hỏi nhau rồi mới vào xóm làng. Khi đã đến chỗ dừng nghỉ, mà muốn đi ra khỏi xóm làng lấy củi, cỏ, nước, thì nên theo con đường cũ mà ra, không có tội. Nếu muốn đi con đường khác thì phải bạch, nếu không bạch mà đi, thì phạm tội Ba-dạ-đề. Nếu muốn đi tìm dầu xoa chân, nước uống phi thời, đi khuyến hóa thức ăn sáng hôm sau, thì phải bạch rồi mới đi. Nếu không bạch mà đi thì phạm tội Ba-dạ-đề. Nhưng nếu trong xóm làng có tăng già lam, trên đường có nhà cửa liên tiếp nhau, thì đi (mà không bạch) không có tội. Nếu đi con đường khác thì phải bạch, nếu không bạch mà đi thì phạm tội Ba-dạ-đề. Thế nên nói:

*“Chưa đủ, đi với cướp,  
Đào đất, bốn tháng mời.  
Chưa học và uống rượu.  
Khinh người, đứng rình nghe.  
Bỏ đi, phi thời vào.  
Bạt cừ thứ tám xong”.*